DANH SÁCH

Công nhận kết quả thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ Thông tin cơ bản

(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 31/7/2023 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						LT	TH	
01	CB7001	Nguyễn Minh	An	24/03/2002	Tiền Giang	6,5	7,5	Đạt
02	CB7002	Trần Hoàng Kiều	Anh	28/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	8,0	Đạt
03	CB7003	Lý Thúy	Bình	05/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,5	Đạt
04	CB7004	Nguyễn Minh	Cường	25/02/2001	Tây Ninh	4,5	6,5	Không Đạt
05	CB7005	Ngô Thị Kim	Đăng	03/11/2003	Khánh Hòa	7,0	7,5	Đạt
06	CB7006	Lê Thy Anh	Đào	11/03/2003	Tiền Giang	7,5	8,0	Đạt
07	CB7007	Lê Tấn	Đạt	07/04/2003	Bến Tre	5,5	6,5	Đạt
08	CB7008	Nguyễn Thị	Đoan	08/03/1983	Bắc Ninh	7,5	9,5	Đạt
09	CB7009	Bùi Tuấn	Đức	15/08/2003	Tiền Giang	7,0	6,5	Đạt
10	CB7010	Phan Phước	Đức	06/10/2003	Long An	6,5	7,0	Đạt
11	CB7011	Phan Quốc	Duy	10/01/2002	Đồng Nai	6,0	8,0	Đạt
12	CB7012	Huỳnh Tuấn	Duy	30/10/2003	Long An	8,5	8,5	Đạt
13	CB7013	Nguyễn Minh	Duy	16/11/2003	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
14	CB7014	Huỳnh Thị Ánh	Hà	12/09/2003	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
15	CB7015	Nguyễn Thái Bảo	Hân	18/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
16	CB7016	Tống Thị Thu	Hằng	01/10/2002	Đắk Lắk	7,5	8,5	Đạt
17	CB7017	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/02/2002	Bình Định	8,5	9,5	Đạt
18	CB7018	Phan Thị Thu	Hiền	05/10/2002	Tây Ninh	5,5	9,0	Đạt
19	CB7019	Ngô Đặng Trung	Hiếu	20/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
20	CB7020	Nguyễn Hữu	Hoài	22/01/2002	Bình Thuận	6,5	8,5	Đạt
21	CB7021	Phạm Thị Ngọc	Hơn	13/03/2003	Bến Tre	4,0	6,0	Không Đạt
22	CB7022	Nguyễn Thị Quế	Hương	14/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
23	CB7023	Nguyễn Trần Huỳnh	Hương	04/08/2003	Tiền Giang	6,5	8,0	Đạt
24	CB7024	Lê Thị Hồng	Hường	29/11/2003	Long An	8,5	8,5	Đạt
25	CB7025	Lý Huỳnh Quốc	Huy	13/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,0	Đạt
26	CB7026	Võ Văn	Huy	04/01/2003	Long An	9,5	7,0	Đạt
27	CB7027	Lâm Gia	Huy	13/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,0	Đạt
28	CB7028	Phan Thị Khánh	Huyền	16/07/2003	Đắk Lắk	7,5	5,0	Đạt
29	CB7029	Nguyễn Thị	Huyền	15/02/2002	Hà Tĩnh	5,5	5,5	Đạt
30	CB7030	Trần Duy	Khanh	28/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,5	Đạt
31	CB7031	Bùi Nguyễn Anh	Khoa	11/11/2001	Ninh Thuận	8,5	7,5	Đạt
32	CB7032	Trương Tấn	Khôi	29/08/2000	Bến Tre	8,5	8,0	Đạt
33	CB7033	Nguyễn Minh	Kiên	12/10/2003	Nghệ An	7,5	8,0	Đạt
34	CB7034	Lê Tuấn	Kiệt	25/07/2002	Long An	7,5	7,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						LT	TH	
35	CB7035	Trần Quốc	Kiệt	19/01/2003	An Giang	6,5	6,5	Đạt
36	CB7036	Nguyễn Tuấn	Kiệt	30/06/2003	Long An	7,5	6,5	Đạt
37	CB7037	Cáp Xuân	Lịch	01/01/2002	Quảng Trị	8,5	6,5	Đạt
38	CB7038	Phan Bùi Khánh	Liên	12/03/2003	Khánh Hòa	7,5	6,5	Đạt
39	CB7039	Phan Thị Mỹ	Linh	14/11/2002	Bình Thuận	5,5	4,0	Không Đạt
40	CB7040	Ngô Hoàng Ngân	Lộc	01/01/2002	Tiền Giang	5,5	6,0	Đạt
41	CB7041	Trần Thị Thu	Mai	29/07/2003	Long An	3,5	6,0	Không Đạt
42	CB7042	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	30/05/2003	Tây Ninh	6,5	7,5	Đạt
43	CB7043	Châu Ái	My	28/05/2002	Bến Tre	8,5	7,5	Đạt
44	CB7044	Mai Thị Trúc	Ngân	25/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
45	CB7045	Nguyễn Ánh	Ngọc	04/09/2004	Trà Vinh	7,5	7,0	Đạt
46	CB7046	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	23/02/2002	Tiền Giang	5,5	8,0	Đạt
47	CB7047	Trần Thị Phương	Ngọc	19/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	9,5	Đạt
48	CB7048	Đỗ Thảo	Nguyên	11/08/2003	Bình Phước	8,5	7,5	Đạt
49	CB7049	Nguyễn Tú	Nguyên	23/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
50	CB7050	Nguyễn Thị Yến	Nhi	07/06/2003	Long An	6,5	7,0	Đạt
51	CB7051	Trần Thị Phượng	Nhi	22/11/2003	Tiền Giang	8,0	8,5	Đạt
52	CB7052	Tô Ngọc Uyên	Như	11/06/2003	Ninh Thuận	7,5	8,5	Đạt
53	CB7053	Lê Thị Hồng	Phúc	01/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,5	Đạt
54	CB7054	Mạch Tú	Quyên	17/02/2002	Sóc Trăng	8,0	9,0	Đạt
55	CB7055	Nguyễn Hà	Quyền	22/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,5	Đạt
56	CB7056	Ngô Mỹ	Quyền	30/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
57	CB7057	Huỳnh Phước	Sang	03/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
58	CB7058	Phạm Minh	Sang	06/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
59	CB7059	Nguyễn Thành	Tài	20/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
60	CB7060	Nguyễn Đức	Tân	23/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt
61	CB7061	Bùi Lại Hoàng	Thái	02/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	7,5	Đạt
62	CB7062	Lưu Nguyễn Công	Thành	24/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	6,5	Đạt
63	CB7063	Đặng Thị Thanh	Thảo	07/06/2003	Lâm Đồng	6,5	7,5	Đạt
64	CB7064	Đặng Lê Kim	Thi	13/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,5	Đạt
65	CB7065	Trần Đức	Thịnh	18/10/2003	Long An	8,5	8,5	Đạt
66	CB7066	Lê Thị Anh	Thư	15/03/2004	Bình Thuận	8,0	7,0	Đạt
67	CB7067	Phan Ngọc Minh	Thư	23/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
68	CB7068	Huỳnh Phúc	Tiến	06/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
69	CB7069	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	09/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt
70	CB7070	Huỳnh Văn	Tịnh	29/09/2002	Kon Tum	6,5	8,5	Đạt
71	CB7071	Chung Thanh	Toàn	27/05/2002	Tiền Giang	-	-	Vắng thi
72	CB7072	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	10/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,0	Đạt
73	CB7073	Đinh Thị Quế	Trân	07/10/2003	Tiền Giang	7,0	5,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						LT	TH	
74	CB7074	Huỳnh Thị Quyền	Trân	25/03/2003	Long An	7,0	7,0	Đạt
75	CB7075	Đỗ Thị Thùy	Trang	06/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,0	Đạt
76	CB7076	Huỳnh Thị Kim	Trinh	04/04/2003	Long An	6,0	7,0	Đạt
77	CB7077	Nguyễn Anh	Tú	09/12/2003	Long An	3,0	3,0	Không Đạt
78	CB7078	Trần Thanh	Tùng	02/01/2002	Khánh Hòa	9,5	8,5	Đạt
79	CB7079	Trần Thị Thanh	Tuyến	25/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	7,5	Đạt
80	CB7080	Phan Duy	Tuyến	29/03/2003	Tiền Giang	5,0	7,5	Đạt
81	CB7081	Lê Hoàng	Việt	20/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
82	CB7082	Kiều Tiến	Vinh	08/03/2002	Sơn La	8,5	7,5	Đạt
83	CB7083	Phạm Thị Ánh	Vy	06/09/2004	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt

Tổng cộng: 83 thí sinh